

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính năm 2025
đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 146/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BTC ngày 31/01/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 114/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2018/TT-BTC ngày 31/01/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-NHNN ngày 01/6/2022 của Thống đốc NHNN Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm cơ quan đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ vào ý kiến của các Bộ, ban, ngành có liên quan, theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giám sát tài chính năm 2025 đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Vụ Tài chính – Kế toán, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Quản lý ngoại hối, Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Kiểm toán nội bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015, Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch giám sát tài chính năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định này và quy định tại Quyết định số 970/QĐ-NHNN ngày 01/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 3; Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc; Ban Kiểm soát của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Nhà máy In tiền Quốc gia, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BLĐ NHNN (để chỉ đạo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu VT, TCKT5.NNTHuong.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú



**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Giám sát tài chính năm 2025 đối với các doanh nghiệp
do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 167 /QĐ-NHNN
ngày 24 / 01 /2025 của Thống đốc NHNN)

I. Mục tiêu

1. Đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.
2. Đánh giá việc tuân thủ quy định về phạm vi, quy trình, thủ tục, thẩm quyền đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.
3. Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
4. Kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh.
5. Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của doanh nghiệp nhà nước.
6. Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

II. Đối tượng giám sát tài chính

Thực hiện giám sát tài chính đối với TCTD, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty con của TCTD, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm:

1. TCTD, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)
- Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTG)
- Nhà máy in tiền Quốc gia Việt Nam (NMIT)

2. Công ty con, công ty liên kết của TCTD, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Công ty Cho thuê Tài chính I Agribank (ALCI)
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Agribank (Dịch vụ Agribank)
- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank (Agribank AMC)
- Công ty Cổ phần Chứng Khoán Agribank (Agriseco)
- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Agribank (ABIC)

III. Phạm vi giám sát tài chính

Thực hiện giám sát tài chính năm 2025 (và các năm trước nếu cần thiết).

IV. Nội dung, chủ thể giám sát tài chính và phương thức giám sát tài chính đối với doanh nghiệp

1. Giám sát tài chính đối với tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

1.1. Nội dung giám sát

- a) Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.
- b) Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:
 - Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư;
 - Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó nội dung giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết thông qua danh mục đầu tư của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điểm 5 Mục IV Kế hoạch này;
 - Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu;
 - Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, việc chấp hành các quy định về tỷ lệ, giới hạn an toàn trong hoạt động của doanh nghiệp;
 - Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.
- c) Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
 - Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt;
 - Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);
 - Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
 - Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

d) Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

đ) Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết.

e) Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

1.2. Chủ thể giám sát tài chính và phương thức giám sát tài chính đối với tổ chức tín dụng là doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

a) Chủ thể giám sát tài chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát tài chính đối với doanh nghiệp.

b) Phương thức giám sát tài chính:

- Giám sát tài chính thực hiện bằng phương thức giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát trước thông qua các nội dung Người đại diện phải xin ý kiến NHNN theo quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và quy định của NHNN tại Quyết định 1500/QĐ-NHNN¹, giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo khác của doanh nghiệp và Người đại diện nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, theo sự phân công, các đơn vị chức năng thuộc NHNN chủ động báo cáo và đề xuất với Thống đốc về việc phối hợp với Bộ Tài chính (nếu cần thiết) thực hiện hình thức giám sát trực tiếp đối với TCTD do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Giám sát tài chính đối với công ty con, công ty liên kết ở trong nước của doanh nghiệp là tổ chức tín dụng do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

2.1. Nội dung giám sát đối với công ty con

a) Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.

b) Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

c) Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

¹ Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.

2.2. Nội dung giám sát đối với công ty liên kết

a) Đánh giá biến động về doanh thu và lợi nhuận của năm báo cáo so với hai năm trước liền kề.

b) Đánh giá tình hình thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

c) Việc chuyển nhượng vốn đã đầu tư.

2.3. Chủ thể giám sát tài chính và phương thức giám sát tài chính đối với công ty con thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 16 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 87/2015/NĐ-CP), cụ thể:

a) Chủ thể giám sát tài chính

- Doanh nghiệp là công ty mẹ thực hiện giám sát tài chính đối với các công ty con, công ty liên kết.

- NHNN chủ trì, Bộ Tài chính phối hợp.

b) Phương thức giám sát

- Công ty mẹ thực hiện giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát gián tiếp.

- NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát gián tiếp công ty con, công ty liên kết quan trọng của doanh nghiệp (Tiêu chí được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP).

2.4. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, tùy theo loại hình doanh nghiệp, NHNN phối hợp Bộ Tài chính (nếu cần thiết) xem xét, quyết định thực hiện hình thức giám sát trực tiếp tại công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Giám sát tài chính đối với khoản đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp là tổ chức tín dụng do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

3.1. Nội dung giám sát

a) Tình hình quản lý và sử dụng vốn doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài:

- Tiến độ triển khai dự án so với kế hoạch;

- Hoạt động đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp: Hình thức đầu tư, cơ cấu vốn đầu tư cho dự án, biến động của tổng mức đầu tư dự án (nếu có);

- Tình hình huy động vốn, quản lý tài sản và quản lý nợ của dự án tại nước ngoài, bao gồm các khoản do doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ - công ty con bảo lãnh vay hoặc tài trợ vốn dưới hình thức khác.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

c) Tình hình thu hồi vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn tài trợ dưới hình thức khác) và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam; lợi nhuận để tái đầu tư; lợi nhuận chuyển về nước và lợi nhuận được sử dụng cho yêu cầu khác.

d) Các rủi ro tại địa bàn đầu tư.

đ) Việc ban hành và thực hiện Quy chế hoạt động và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp tại nước ngoài.

3.2. Chủ thể giám sát tài chính và phương thức giám sát tài chính đối với khoản đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp

a) Chủ thể giám sát

- Công ty mẹ thực hiện giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài của công ty mẹ, công ty con, công ty do công ty mẹ và công ty con góp vốn (thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2010).

- NHNN chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính giám sát các dự án đầu tư ra nước ngoài có vốn của doanh nghiệp nhà nước, công ty con của doanh nghiệp nhà nước thông qua công ty mẹ.

b) Phương thức giám sát

- Công ty mẹ thực hiện giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát gián tiếp.

- NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp, trong đó tập trung giám sát trước và giám sát gián tiếp.

3.3. Trường hợp NHNN hoặc Bộ Tài chính phát hiện doanh nghiệp báo cáo không trung thực, dễ xảy ra các sai phạm trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài hoặc các dự án đầu tư tại nước ngoài có dấu hiệu mất an toàn về tài chính, tùy theo từng loại hình doanh nghiệp, NHNN sẽ phối hợp với Bộ Tài chính (nếu cần thiết) lựa chọn thực hiện hình thức giám sát trực tiếp tại công ty mẹ hoặc công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ có hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

4. Giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ không phải là TCTD (trừ Nhà máy In tiền Quốc gia Việt Nam)

4.1. Nội dung giám sát

a. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn: Vốn chủ sở hữu; Tổng tài sản; Lợi nhuận sau thuế; Hiệu quả sử dụng vốn.

b. Giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính.

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

c. Giám sát quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư.

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu (nếu có).

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

d. Giám sát việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

đ. Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

e. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định pháp luật có liên quan.

f. Tình hình thực hiện kết quả kiểm tra, thanh tra, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan quản lý tài chính, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4.2. Chủ thể giám sát tài chính: NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát tài chính đối với doanh nghiệp.

4.3. Phương thức giám sát tài chính:

- Giám sát tài chính thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát trước thông qua các nội dung Người đại diện phải xin ý kiến NHNN theo quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước đầu tư vào

doanh nghiệp và quy định của NHNN tại Quyết định 1500/QĐ-NHNN², giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo khác của doanh nghiệp và Người đại diện nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, NHNN phối hợp Bộ Tài chính (nếu cần thiết) xem xét, quyết định thực hiện hình thức giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Giám sát tài chính đối với Nhà máy In tiền Quốc gia Việt Nam

5.1. Nội dung giám sát

a. Giám sát tình hình bảo toàn và phát triển vốn của Nhà máy.

b. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước:

- Tình hình thực hiện các thủ tục để tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành quyết toán Dự án NH.09A.

- Tình hình đầu tư dự án tại Nhà máy do Nhà máy làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của Nhà máy; tình hình đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động in tiền.

- Mua sắm nguyên liệu, vật liệu tại Nhà máy trên cơ sở quy định về quy trình mua sắm, định mức tiêu hao, tiêu hao trong thực tế sản xuất, quá trình phê duyệt/quyết định mua sắm, quy trình tạm ứng, thanh toán.

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả.

c. Giám sát hoạt động sản xuất và tình hình tài chính của Nhà máy

- Công tác chuẩn bị, triển khai kế hoạch sản xuất năm 2025 như mua sắm nguyên vật liệu giấy, mực in và các điều kiện để sẵn sàng sản xuất.

- Hoạt động sản xuất, tình hình thực hiện so với kế hoạch được giao về số lượng và chất lượng; tình hình giao nộp sản phẩm, tồn kho sản phẩm; theo dõi, quản lý sản phẩm in hỏng, giấy in tiền hỏng; doanh thu hoạt động sản xuất, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

- Tình hình thực hiện định mức tỷ lệ sản phẩm hỏng, tiêu hao vật tư và các định mức kỹ thuật đã được Thống đốc quy định để đảm bảo sản xuất hiệu quả, tiết kiệm.

- Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm đặc biệt, tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

² Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị theo định kỳ, đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn để hoàn thành kế hoạch sản xuất được giao.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà máy.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

d. Giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách: Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

e. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định pháp luật có liên quan.

f. Tình hình thực hiện kết quả kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan quản lý tài chính, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

5.2. Chủ thể giám sát tài chính: NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát tài chính đối với doanh nghiệp.

5.3. Phương thức giám sát tài chính:

- Giám sát tài chính thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát trước thông qua các nội dung Người đại diện phải xin ý kiến NHNN theo quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và quy định của NHNN tại Quyết định 1500/QĐ-NHNN³, giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo khác của doanh nghiệp và Người đại diện nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, NHNN phối hợp Bộ Tài chính (nếu cần thiết) xem xét, quyết định thực hiện hình thức giám sát trực tiếp tại Nhà máy In tiền Quốc gia.

V. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

1. Quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và quản lý tài chính doanh nghiệp.

³ Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.
3. Chiến lược phát triển, Kế hoạch tài chính, Kế hoạch kinh doanh, các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của doanh nghiệp.
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm và năm (05) năm của doanh nghiệp.
5. Đề án/Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
6. Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán độc lập và được Hội đồng thành viên thông qua; báo cáo tài chính sáu (06) tháng, báo cáo tài chính quý, báo cáo nghiệp vụ định kỳ và các báo cáo đột xuất khác theo quy định của NHNN.
7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại doanh nghiệp của các cơ quan chức năng, của Ban Kiểm soát doanh nghiệp đã công bố theo quy định hoặc đã gửi bằng văn bản đến NHNN.
8. Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (báo cáo đánh giá tình hình tài chính) trong đó bao gồm báo cáo giám sát tài chính do công ty mẹ lập đối với công ty con.
9. Quy chế của NHNN về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do NHNN làm cơ quan đại diện chủ sở hữu; Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.
10. Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Tài chính – Kế toán

- Chủ trì đơn đốc, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát tài chính này.
- Chủ trì phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị thuộc NHNN lập Báo cáo giám sát tài chính đối với từng doanh nghiệp gửi Bộ Tài chính theo quy định Điểm k Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.
- Căn cứ vào kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp và các quy định quản lý tài chính, doanh nghiệp, chủ trì phối hợp với các đơn vị NHNN tham mưu việc đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt khi doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

2. Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xác định chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có) đối với từng doanh nghiệp tại Kế hoạch giám sát tài chính

này (ngoại trừ NMIT) phù hợp với hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của từng doanh nghiệp.

- Thông qua công cụ thanh tra, giám sát là kết quả thanh tra tại chỗ, hệ thống giám sát từ xa, chủ động cung cấp thông tin kịp thời cho Vụ TCKT về những vấn đề phát sinh về tài chính (thuộc nội dung giám sát tài chính) trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để Vụ TCKT kịp thời tham mưu cho Thống đốc chỉ đạo Người đại diện.

3. Các đơn vị thuộc NHNN

Các đơn vị tại Điều 3 Quyết định phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công, gửi kết quả giám sát tài chính (đối với các nội dung được giao làm đầu mỗi giám sát) về Vụ TCKT trước ngày 15/5 (đối với nội dung giám sát của năm trước), trước ngày 25/7 (đối với nội dung giám sát 6 tháng đầu năm) để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính. Trong phạm vi được phân công, trường hợp các đơn vị phát hiện các thông tin, dấu hiệu mất an toàn tài chính, các đơn vị có trách nhiệm cung cấp cho Vụ TCKT nhằm xem xét, đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt.

4. Ban Kiểm soát của các doanh nghiệp

Phối hợp với các đơn vị đầu mối NHNN thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp, kịp thời báo cáo NHNN khi phát hiện các diễn biến bất thường, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

5. Các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Thực hiện chế độ báo cáo giám sát tài chính đầy đủ, đúng thời hạn và đúng quy định. Khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn về tài chính cần kịp thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu để có biện pháp xử lý.

- Đối với Agribank: Thực hiện giám sát đối với công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định 87/2015/NĐ-CP./.

**VII. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC
NẪM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ DO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM LÀM ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Giám sát tài chính đối với tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ		
a	Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH Ban KS, Ban KSĐBNH
b	Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:		
	- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư;	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
	- Đầu tư Dự án công nghệ thông tin	Cục CNTT	Vụ TCKT, CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
	- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp, trong đó nội dung giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết thông qua danh mục đầu tư của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điểm 4 Mục II Kế hoạch này.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
	- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu (trừ Phương án huy động vốn từ tổ chức, cá nhân nước ngoài).	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	- Phương án huy động vốn từ tổ chức, cá nhân nước ngoài	Vụ Quản lý ngoại hối	Vụ TCKT, CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
	- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, việc chấp hành các quy định về tỷ lệ, giới hạn an toàn trong hoạt động của doanh nghiệp;	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
	- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
c	Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
d	Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
e	Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
f	Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ TCKT, CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
2	Giám sát tài chính đối với công ty con, công ty liên kết ở trong nước của doanh nghiệp là tổ chức tín dụng		
a	Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
b	Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
c	Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
3	Giám sát tài chính đối với khoản đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp là tổ chức tín dụng		
a	Tình hình quản lý và sử dụng vốn doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài:	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
b	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
c	Tình hình thu hồi vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn tài trợ dưới hình thức khác) và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam; lợi nhuận để tái đầu tư; lợi nhuận chuyển về nước và lợi nhuận được sử dụng cho yêu cầu khác.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
d	Các rủi ro tại địa bàn đầu tư.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
e	Việc ban hành và thực hiện Quy chế hoạt động và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp tại nước ngoài.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
4	Giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ không phải là tổ chức tín dụng (trừ Nhà máy ITQG)		

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
a	Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn: Vốn chủ sở hữu; Tổng tài sản; Lợi nhuận sau thuế; Hiệu quả sử dụng vốn.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
b	Giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
	- Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
	- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
	- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
	Việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
c	Giám sát quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.		
	- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
	- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS
	- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu (nếu có).	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS
	- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
d	Giám sát việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
e	Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
f	Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật lao động và quy định pháp luật có liên quan.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ TCKT, Ban KS
g	Tình hình thực hiện kết quả kiểm tra, thanh tra, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan quản lý tài chính, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	CQTTGSNH, Ban KS
5	Giám sát tài chính đối với Nhà máy ITQG		
a	Giám sát tình hình bảo toàn và phát triển vốn của Nhà máy.	Vụ Tài chính - Kế toán	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
b	Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước: - Tình hình thực hiện các thủ tục để tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành quyết toán Dự án NH.09A.	Vụ Tài chính - Kế toán	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	- Tình hình đầu tư dự án tại Nhà máy do Nhà máy làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của Nhà máy; tình hình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định. - Mua sắm nguyên liệu, vật liệu tại Nhà máy trên cơ sở quy định về quy trình mua sắm, định mức tiêu hao, tiêu hao trong thực tế sản xuất, quá trình phê duyệt/quyết định mua sắm, quy trình tạm ứng, thanh toán. - Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả.		
c	Giám sát hoạt động sản xuất và tình hình tài chính của Nhà máy - Công tác chuẩn bị, triển khai kế hoạch sản xuất năm 2025 như mua sắm nguyên vật liệu giấy, mực in và các điều kiện để sẵn sàng sản xuất; - Hoạt động sản xuất, tình hình thực hiện so với kế hoạch được giao về số lượng và chất lượng; tình hình giao nộp sản phẩm, tồn kho sản phẩm; theo dõi, quản lý sản phẩm in hỏng, giấy in tiền hỏng; doanh thu hoạt động sản xuất, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác; - Tình hình thực hiện định mức tỷ lệ sản phẩm hỏng, tiêu hao vật tư và các định mức kỹ thuật đã được Thống đốc quy định để đảm bảo sản xuất hiệu quả, tiết kiệm; - Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm đặc biệt, tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm; - Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị theo định kỳ, đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn để hoàn thành kế hoạch sản xuất được giao. - Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà máy; - Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;	Vụ Tài chính - Kế toán	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.		
d	Giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách: Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.	Vụ Tài chính - Kế toán	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
e	Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật lao động và quy định pháp luật có liên quan.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ TCKT, Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
f	Tình hình thực hiện kết quả kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan quản lý tài chính, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Vụ Tài chính - Kế toán	Vụ KTNB, Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy